

Số: 711 /TB-HĐXTVC-BVĐKTB

Tân Sơn Nhất, ngày 18 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết quả của thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2026
tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình**

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3350/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 11044/SYT-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố về việc thẩm quyền tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-BVĐKTB ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình;

Căn cứ Thông báo số 3672/TB-SYT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt kế hoạch Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 429/KH-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 465/TB-BVĐKTB ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BVĐKTB ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVĐKTB ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt danh sách thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-BVĐKTB ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về công nhận kết quả xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026;

Nay, Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình thông báo kết quả của thí sinh tham gia kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình như sau:

(Đính kèm Danh sách kết quả của thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2026).

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026 thông báo đến các thí sinh được biết. *lu*

Nơi nhận:

- BGĐ Bệnh viện;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Trang website Bệnh viện;
- Niêm yết tại bảng thông báo;
- Thí sinh có tên trong danh sách;
- Lưu: VT.



PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
BS. CKI Phan Hồng Ngọc

KẾT QUẢ CỦA THÍ SINH THAM DỰ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026
(Đính kèm Thông báo số 11/TB-HĐXTVC-BVĐKTB, ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026)



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối trọng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam										
I	BÁC SĨ (HẠNG III)															
I.1	Bác sĩ Khoa Khám bệnh (Chỉ tiêu: 4)															
1	Đông Hoàng Quốc	Trị	07	07	1998	X		Chăm	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	91,0	5,0	96,0	Dân tộc thiểu số
2	Vũ Hồng	Khanh	21	9	1998	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	91,0	0,0	91,0	
3	Tạ Đình	Đức	12	6	1998	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	89,5	0,0	89,5	
4	Trần Quang	Duy	23	8	1991	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	82,5	0,0	82,5	
5	Hứa Tấn	An	15	9	1994	X		Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	67,5	5,0	72,5	Dân tộc thiểu số
6	Huỳnh Thị Kim	Liên	19	01	1999		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	66,0	0,0	66,0	
7	Trương Anh	Thư	28	11	2000		X	Chăm	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Không tham dự sát hạch ngoại ngữ và văn đáp				
I.2	Bác sĩ Khoa Hồi sức cấp cứu (Chỉ tiêu: 2)															
1	Lương Minh	Điệp	08	5	1992	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	88,5	0,0	88,5	
2	La Nguyễn Huy	Thành	24	5	1997	X		Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	88,5	5,0	93,5	Dân tộc thiểu số

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
I.3 <i>Bác sĩ Khoa Nội Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)</i>																	
1	Ngô Quang	Thị	01	9	2000	X		Kinh	066200003804	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	97,5	0,0	97,5	
2	Trần Thị Thanh	Thúy	15	12	1999		X	Kinh	068199000097	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	56,25	0,0	56,25	
I.4 <i>Bác sĩ Khoa Ngoại Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)</i>																	
1	Nguyễn Đăng	Khoa	05	12	1997	X		Kinh	075097000123	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp	Đạt	93,5	0,0	93,5	
2	Nguyễn Công	Toại	31	5	1993	X		Kinh	079093025382	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp	Đạt	90,5	0,0	90,5	
I.5 <i>Bác sĩ Khoa Phụ sản (Chỉ tiêu: 1)</i>																	
1	Phạm Minh	Huyền	14	02	1998		X	Kinh	052198015797	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Đạt	85,0	0,0	85,0	
2	Bùi Thảo	Nhi	10	12	1999		X	Kinh	052199000065	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Đạt	48,5	0,0	48,5	
I.6 <i>Bác sĩ Khoa Y học cổ truyền (Chỉ tiêu: 2)</i>																	
1	Trình Thị Kim	Duyên	26	6	1984		X	Kinh	079184021375	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	97,0	0,0	97,0	
2	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú	19	8	1997	X		Kinh	079097009097	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	96,0	0,0	96,0	
3	Dương Thị Thúy	Duy	29	8	1999		X	Kinh	089199008624	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	69,75	0,0	69,75	
4	Trương Tuyết	Minh	01	01	2000		X	Kinh	089300004105	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	55,0	0,0	55,0	
I.7 <i>Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng (Chỉ tiêu: 2)</i>																	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
1	Huỳnh Lê	Tân	13	02	2000	X		Kinh	079200021217	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng	Đạt	98,0	0,0	98,0	
2	Nguyễn Thế	Nguyễn	04	11	1996	X		Kinh	086096009908	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng	Đạt	69,75	0,0	69,75	
I.8 Bác sĩ Khoa Mắt (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Lý Quang	Hưng	30	6	1999	X		Kinh	052099000091	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Đạt	81,5	0,0	81,5	
I.9 Bác sĩ Khoa Răng Hàm Mất (Chỉ tiêu: 3)																	
1	Nguyễn Đăng Văn	Anh	20	01	1999		X	Kinh	080199001788	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mất	Đạt	88,5	0,0	88,5	
2	Đỗ Mạnh	Trí	17	01	2001	X		Kinh	077201002519	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mất	Đạt	82,25	0,0	82,25	
3	Trần Vương	Long	09	01	2001	X		Kinh	079201028263	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mất	Đạt	60,75	0,0	60,75	
4	Nguyễn Trần Minh	Châu	28	12	2001		X	Kinh	079301005436	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mất	Đạt	57,75	0,0	57,75	
I.10 Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Phạm Thảo	Ái	22	7	1994		X	Kinh	079194002043	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đạt	81,0	0,0	81,0	
I.11 Bác sĩ Phòng Kế hoạch tổng hợp (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Tấn	Tài	30	4	1996	X		Kinh	066096007547	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Đạt	97,0	0,0	97,0	
II CHUYÊN VIÊN																	
II.1 Chuyên viên về tổng hợp (Chỉ tiêu: 1)																	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn bản đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn bản + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
1	Phạm Thị	Lan	15	8	1999		X	Kinh	070199010617	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Đạt	76,0	0,0	76,0	
2	Nguyễn Thị	Hoa	08	08	1993		X	Kinh	038193004794	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không Đạt	29,5	0,0	29,5	
II.2 Chuyên viên về hành chính Văn phòng (Chỉ tiêu: 2)																	
1	Võ Thị	Đức	12	4	1978		X	Kinh	068178002360	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	91,5	0,0	91,5	
2	Trần Thị Bích	Ngọc	07	11	2002		X	Kinh	051302011177	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	75,0	0,0	75,0	
3	Trần Thị Yến	Phượng	17	3	1995		X	Kinh	068195000058	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	37,0	0,0	37,0	
4	Nguyễn Hoàng	Tuấn	04	9	1989	X		Kinh	079089022823	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Không Đạt	30,0	0,0	30,0	
II.3 Chuyên viên về thi đua khen thưởng (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Ánh	Hồng	06	4	1989		X	Kinh	077189007557	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	90,0	0,0	90,0	
II.4 Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực (Chỉ tiêu: 4)																	
1	Lương Thị	Phượng	20	3	1998		X	Thái	066198000156	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	95,0	5,0	100,0	Dân tộc thiểu số
2	Tà Văn	Ba	03	11	1980	X		Kinh	025080000221	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	90,25	5,0	95,25	Tốt nghiệp đào tạo SQDB
3	Vũ Thị Phương	Thu	21	8	1990		X	Kinh	015190013112	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	84,5	0,0	84,5	
4	Huỳnh Khánh	Như	04	12	2001		X	Kinh	079301004956	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	70,0	0,0	70,0	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
						Nam	Nữ										
5	Nguyễn Thị Minh	Châu	18	5	1993		X	Kinh	079193037762	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	67,0	0,0	67,0	
6	Đặng Chí	Bảo	06	10	1996	X		Kinh	079096008791	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	47,5	0,0	47,5	
7	Hồ Bảo	Quân	10	7	1989	X		Kinh	044089007414	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	45,0	0,0	45,0	
8	Nguyễn Thị Hồng	Ly	15	4	1997		X	Kinh	051197014966	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Không tham dự sát hạch ngoại ngữ và văn đáp				
III DƯỢC SĨ HẠNG III (Chỉ tiêu: 4)																	
1	Trần Bảo	Tĩnh	04	02	2001	X		Kinh	082201005438	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đạt	79,5	0,0	79,5	
2	Phạm Minh Thế	Hiệp	25	3	2002	X		Kinh	091202003459	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đạt	62,0	0,0	62,0	
IV DƯỢC HẠNG IV (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Hoàng	Sơn	01	6	1990	X		Kinh	074090005689	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Miễn	27,5	0,0	27,5	
V ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III																	
V.1 Khoa Răng Hàm Mặt (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Bùi Phương	Anh	09	5	1984		X	Kinh	079184000631	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Răng Hàm Mặt	Đạt	58,5	0,0	58,5	
V.2 Khoa Hồi sức cấp cứu (Chỉ tiêu: 2)																	
1	Nguyễn Thị	Duyên	27	11	1984		X	Kinh	034184015288	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	65,0	0,0	65,0	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
2	Nguyễn Thuý Thanh	Vy	05	6	1996		X	Kinh	079196000377	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	64,0	0,0	64,0	
V.3 Khoa Khám bệnh (Chi tiêu: 2)																	
1	Nguyễn Thu	Hương	30	8	2000		X	Kinh	066300020169	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đạt	77,5	0,0	77,5	
2	Trần Thị Hồng	Thắm	04	9	1998		X	Kinh	087198005714	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đạt	58,0	0,0	58,0	
3	Nguyễn Thị Mông	Diệp	13	11	2001		X	Kinh	046301000176	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đạt	42,0	0,0	42,0	
V.4 Khoa Gây mê hồi sức (Chi tiêu: 1)																	
1	Huỳnh Đỗ Gia	Huy	03	6	1999	X		Kinh	066099017298	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	Đạt	82,5	0,0	82,5	
V.5 Khoa Nội Tổng hợp (Chi tiêu: 1)																	
1	Võ Thị Té	Như	18	8	1992		X	Kinh	083192004374	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	82,5	0,0	82,5	
2	Bùi Thị Thanh	Loan	04	6	1999		X	Kinh	0791990035908	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	69,75	0,0	69,75	
V.6 Khoa Mắt (Chi tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Hữu	Thiện	16	10	2000	X		Kinh	079200025880	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Mắt	Đạt	61,5	0,0	61,5	
VI ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV																	
VI.1 Khoa Nội Tổng hợp (Chi tiêu: 2)																	
1	Lê Thị Ngọc	Châu	09	07	1994		X	Kinh	083194007647	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Miễn	65,5	0,0	65,5	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam										
VI.2 Khoa Hồi sức cấp cứu (Chỉ tiêu: 3)																
1	Phạm Hoàng	Yến	27	8	2003		X	Kinh	024303000092	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Miễn	68,5	0,0	68,5	
2	Phạm Quốc	Hùng	04	04	2002	X		Kinh	079202022572	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Miễn	67,5	0,0	67,5	
3	Trần Nhật	Quang	19	12	2001	X		Kinh	095201000202	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Miễn	65,5	0,0	65,5	
VI.3 Khoa Ngoại Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)																
1	Nguyễn Thị Kim	Thắm	17	5	2003		X	Kinh	079303025746	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Miễn	73,5	0,0	73,5	
2	Trần Mỹ	Phương	24	5	2004		X	Kinh	079304001969	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Miễn	59,5	0,0	59,5	
3	Phan Anh	Thư	13	10	2002		X	Kinh	079302007188	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Miễn	53,0	0,0	53,0	
VI.4 Khoa Khám bệnh (Chỉ tiêu: 1)																
1	Bùi Thị Ngọc	Thư	24	3	1998		X	Kinh	074198005665	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh	Miễn	Không tham dự vấn đáp			
VII KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III (Chỉ tiêu: 1)																
1	Phạm Thị Thanh	Hương	19	11	1988		X	Kinh	079188020818	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán	Đạt	87,0	0,0	87,0	
2	Phan Đình	Phát	26	01	2000	X		Kinh	079200029703	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán	Đạt	21,5	0,0	21,5	
3	Võ Thị Thanh	Thảo	08	3	1989		X	Kinh	072189002842	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán	Đạt	10,0	0,0	10,0	
VIII KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP HẠNG IV (Chỉ tiêu: 1)																



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
1	Nguyễn Thi	Từ	17	11	1994		X	Kinh	038194011801	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tài chính Kế toán	Miễn	62,0	0,0	62,0	

IX KỸ SƯ HÀNG III (Chi tiêu: 2)

1	Đỗ Văn	Tuấn	25	3	1981	X		Kinh	034081017624	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	71,0	0,0	71,0	
2	Vũ Thúc	Quân	02	7	1967	X		Kinh	075067018097	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	62,5	0,0	62,5	

X KỸ THUẬT VIÊN HÀNG IV (Chi tiêu: 1)

1	Huỳnh Lê	Nhân	16	10	2003	X		Kinh	079203025961	Kỹ thuật viên hạng IV	Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	90,5	0,0	90,5	
---	----------	------	----	----	------	---	--	------	--------------	-----------------------	-----------------------	-------------------------------------	-----	------	-----	------	--

XI KỸ THUẬT Y HÀNG III

XI.1 Khoa Y học cổ truyền (Chi tiêu: 1)

1	Lưu Mỹ	Linh	22	02	1999		X	Hoa	079199014980	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	86,25	5,0	91,25	Dân tộc thiểu số
---	--------	------	----	----	------	--	---	-----	--------------	---------------------	---------------------	----------------------	-----	-------	-----	-------	------------------

XI.2 Khoa Xét nghiệm (Chi tiêu: 3)

1	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	30	11	1987		X	Kinh	079187015811	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	92,0	0,0	92,0	
2	Hứa Thanh	Nhã	21	01	1998	X		Kinh	082098003343	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	90,0	0,0	90,0	
3	Nguyễn Hoàng Cao	Mỹ	21	12	2001	X		Kinh	079201004993	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	72,75	2,5	75,25	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND
4	Cam Trúc	Huỳnh	27	01	1997		X	Kinh	079197016328	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	63,25	0,0	63,25	
5	Nguyễn Lê Tấn	Phát	04	01	2001	X		Kinh	079201002696	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	60,0	0,0	60,0	